

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LẮK  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 30 - 09 - 2024

V/v ly hôn và tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẮK, TỈNH ĐẮK LẮK**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Ngọc.

*Các hội thẩm nhân dân:*

- Bà Nguyễn Thị Bích;
- Ông Nguyễn Xuân Dũng.

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Bách – Thư ký Tòa án nhân dân huyện LẮK, tỉnh ĐẮK LẮK.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LẮK, tỉnh ĐẮK LẮK tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Thanh Thạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 09 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện LẮK xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 18/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2024 về “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 23 tháng 08 năm 2024, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Chị H Ng, sinh năm 1998.

Nơi cư trú: Buôn R, xã K, huyện L, tỉnh ĐẮK LẮK. Có mặt.

*2. Bị đơn:* Anh Nông Văn T, sinh năm 1996.

Nơi cư trú: Buôn R, xã K, huyện L, tỉnh ĐẮK LẮK. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 12/01/2024 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị H Ng trình bày:*

Chị H Ng và anh Nông Văn T kết hôn với nhau ngày 22 tháng 12 năm 2020, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện L, tỉnh ĐẮK LẮK. Việc anh, chị kết hôn với nhau là hoàn toàn tự nguyện. Trong quá trình chung sống giữa anh, chị xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh T thường xuyên đánh bài, ăn nhậu, không quan tâm đến vợ con. Nay chị H Ng thấy tình giữa chị và anh T không còn, không thể tiếp tục chung sống nên yêu cầu Tòa án nhân dân huyện LẮK giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nông Văn T.

Về con chung: Chị H Ng và anh T có 01 con chung là Nông Thảo T, sinh ngày 05

tháng 01 năm 2021. Khi ly hôn, chị H Ng yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Thảo Trang, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Chị H Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Nông Văn T đã được Tòa án triệu hợp lệ nhưng không đến Tòa án làm việc, nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh T.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và về việc giải quyết vụ án:

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định tư cách tham gia tố tụng của đương sự, thông báo về việc thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, thời hạn chuẩn bị xét xử, quyết định đưa vụ án ra xét xử và gửi các văn bản tố tụng của Tòa án cho đương sự đúng quy định của pháp luật.

- Việc chấp hành pháp luật của đương sự: Nguyên đơn thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của đương sự. Bị đơn không thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của đương sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H Ng, cho chị H Ng được ly hôn với anh Nông Văn T.

Về con chung: Giao cháu Nông Thảo Trang Ntor cho chị H Ng trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản và nợ chung: Chị H Ng không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về tranh chấp hôn nhân và gia đình cho chị H Ng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, lời trình bày của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Chị H Ng khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nông Văn T và giải quyết về nuôi con. Đây là quan hệ tranh chấp “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con”. Anh Nông Văn T cư trú tại xã K, huyện L, tỉnh Đắk Lắk. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Lắk thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Nông Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Về các yêu cầu của đương sự:

Về yêu cầu ly hôn: Chị H Ng và anh Nông Văn T kết hôn với nhau ngày 22 tháng 12 năm 2020, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Krông Nô, huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống, giữa anh, chị xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh T thường xuyên đánh bài, ăn nhậu, không quan tâm đến vợ con.

Kết quả xác minh tại buôn R, xã K, huyện L, nơi chị H Ng và anh T cư trú thì chị H Ng và anh T thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T không lo làm ăn, thường xuyên theo bạn bè ăn nhậu, không quan tâm đến vợ con.

Hội đồng xét xử xét thấy, giữa chị H Ng và anh Nông Văn T đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H Ng, cho chị H Ngah được ly hôn với anh Nông Văn T là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Chị H Ng và anh T có 01 con chung tên là Nông Thảo T, sinh ngày 05 tháng 01 năm 2021. Khi ly hôn, chị H Ng yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T. Xét điều kiện, hoàn cảnh của chị H Ng, xét quyền lợi mọi mặt của con, cũng như nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chưa thành niên.

Căn cứ vào Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử giao cháu Nông Thảo T cho chị H Ng nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H Ng không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H Ng không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[5] Về án phí: Chị H Ng là người dân tộc thiểu số, cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn đề nghị miễn án phí nên miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình cho chị H Ng, anh Nông Văn T không phải chịu án phí.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Các điều 56; 81; 82; 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 14, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

**Tuyên xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị H Ng.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị H Ng được ly hôn với anh Nông Văn T.
2. Về nuôi con chung: Giao con chung Nông Thảo T, sinh ngày 05 tháng 01 năm 2021 cho chị H Ng trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản và nợ chung: Chị H Ng không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về tranh chấp hôn nhân và gia đình cho chị H Ng.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Lắk;
- CCTHADS huyện Lắk;
- Các đương sự;
- UBND xã Krông Nô;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*Đã ký*

**Nguyễn Văn Ngọc**